

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án: 50/2024/HS-ST

Ngày: 28/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phú

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp. tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 269/2024/QĐST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm 1985; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu: 6 L, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu T1 và bà Ngô Thị Ngọc H; Có vợ là Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/10/2021. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Lưu Kim H1, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 N, Phường B, Quận D, TP ..

Người làm chứng: Bà Ngô Thị Ngọc H, sinh năm 1961

HKTT: Số F L, Phường H (nay là Phường V), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: B H, Phường B, quận P, TP ..

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1956 (vắng mặt)

HKTT: Số F L, Phường H (nay là Phường V), Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: B H, Phường B, quận P, TP ..

2. Bà Thượng Thị Hồng C, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số F, khu phố A, P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: B L, Phường A, Quận C, TP ..

3. Bà Phạm Nguyễn Trâm A, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số G N, Phường C, quận T, TP ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/5/2021, sau khi mượn xe Vespa LX biển số 52F7 – 7179 của bị cáo Trần Hữu T để sử dụng thì ông Lưu Kim H1 đem xe đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Mạnh T2 tại số A Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh để cầm với giá 2.000.000 đồng lấy tiền sử dụng cá nhân và tiếp tục cầm điện thoại Iphone 6 Plus của bị cáo T (điện thoại T để trong cốp xe) cho người tên D (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng tiêu xài hết.

Sau khi cầm đồ xong, H1 gọi điện báo cho T việc đã cầm xe và nhờ T chuộc xe về giúp, T đã đi xe máy hiệu Winner đến chỗ H1 và cả hai cùng đến gặp ông T2 để chuộc xe. Trong lúc đợi để lấy xe và điện thoại, H1 sợ bỏ chạy nên T đuổi theo, dùng tay phải có đeo 01 nhẫn kim loại đâm 01 cái làm rách da chảy máu ở trên chân mày trái của H1 rồi giữ H1 lại bắt đứng chờ trước tiệm cầm đồ. Sau đó, T gọi điện thông báo cho người tên P (H1 khai là tên P1) chưa rõ lai lịch về việc đã gặp và giữ được H1 tại số A Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 phút sau, đối tượng tên P đi cùng 01 thanh niên trên xe máy Exciter màu xanh (không rõ biển số) đến chỗ H1 và T. Thấy P đến, H1 lại sợ nên bỏ chạy. P, T và người thanh niên đi cùng đuổi theo bắt được H1. P và người thanh niên đi cùng đánh H1 rồi khóa hai tay H1 ra phía sau đưa về trước tiệm cầm đồ. Thấy người dân tụ tập lại đông nên T giải thích là do H1 lừa đảo nên phải bắt đưa lên Công an phường. Lúc này, người thanh niên đi cùng P khóa tay H1 ra phía sau và bắt H1 ngồi lên xe do T điều khiển để chở H1 đi còn P thì ở lại để lấy xe và điện thoại cho T. Do bị khóa tay ra phía sau và bị đe dọa sẽ bị đâm nếu chống đối nên H1 lên xe để T chở đi (T điều khiển xe chở 2 người, H1 ngồi ở giữa hai tay bị khóa ra phía sau, người thanh niên ngồi sau khóa tay H1 trên suốt chặng đường). Đang bị khóa tay, sợ bị đâm và sợ bị đưa lên Công an phường bắt đi cai nghiện nên H1 xin được về nhà T để giải quyết chuyện trả tiền.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T chở anh H1 cùng người thanh niên về đến nhà T tại số F L, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, người thanh niên vẫn khóa tay H1 ra sau lưng. Lúc này, T nói chị Phạm Nguyễn Trâm A đang ở chung nhà đưa cho T sợi dây nylon. T dùng dây ni long trói tay H1 ra phía sau (người thanh niên giữ 02 tay H1 ra sau cho T trói) rồi đưa H1 vào phòng riêng của T.

Một lúc sau, P chạy xe Vespa của T về đến và đưa điện thoại cho T. P1 yêu cầu H1 gọi điện về nhà cho mẹ của H1 để P1 nói chuyện yêu cầu mẹ H1 phải trả cho T số tiền 2.300.000 đồng chuộc xe và điện thoại, đồng thời trả lại cho P1 số tiền 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng do H1 đã mượn P1 trước đó. Mẹ của H1 nói không có tiền, T và P1 tự giải quyết với H1. Không lấy được tiền, bực tức P đá vào ngực anh H1 rồi cùng người thanh niên bỏ đi.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T ra khỏi nhà và khóa cửa cổng lại để giữ H1 không cho ra khỏi nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T chở bạn gái tên Thượng Thị Hồng C về. Thấy H1 mệt và đói, T mới vào phòng cởi trói cho H1, còn C thì nấu mì cho H1 ăn. Sau đó, T kéo H1 vào phòng riêng đóng cửa lại và cự cãi qua lại với nhau, T cầm một cây kéo để trên bàn thờ Quan Công trong phòng, đâm vào cẳng chân trái của H1 và

bắt H1 phải thề trước bàn thờ Quan Công không đi lừa gạt người khác, T buộc H1 nằm sấp dưới nền nhà, dùng gậy bóng chày đánh 09 cái vào mông của H1. Sau đó, T cho H1 50.000 đồng để đi xe ôm về nhà. Đến khoảng 15 giờ ngày 05/5/2021, H1 đến Công an phường V, Quận C trình báo sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Q, Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số 471/TgT.21 ngày 28/5/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố H kết luận với Lưu Kim H1:

01 sẹo vùng đầu chân mày trái kích thước 3x(0,1- 0,2) cm, ổn định. Có tỷ lệ thương tật 03% (ba phần trăm). Thương tích trên do vật tày, vật có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

01 vết tăng giảm sắc tố vùng 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước 4,5x0,5cm, ổn định. Có tỷ lệ thương tật 01% (một phần trăm). Thương tích trên do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

01 vết còn mày vùng mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước 1,3x0,5cm, ổn định. Có tỷ lệ 01% (một phần trăm). Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc, vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động gây ra.

Không còn dấu vết vùng cánh tay hai bên, vùng cẳng tay phải và vùng mông hai bên. Các chân thương trên nghĩ nhiều do vật tày tác động gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 5% (năm phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Hữu Trí về tội “Bắt, giữ người hoặc giam người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại: Lưu Kim H1, sinh năm 1984 – vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Hữu T1, sinh năm 1956 – vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Thượng Thị Hồng C, sinh năm 1998 – vắng mặt tại phiên tòa.

Bà Phạm Nguyễn Trâm A, sinh năm 1991 – vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng - Bà Ngô Thị Ngọc H – khai trình như sau: Bà H là mẹ đẻ của bị cáo T do bị cáo bị điện giật vào năm 12 tuổi được đưa đi cấp cứu kịp thời nên may mắn thoát chết, sau lần đó thì tính tình hiền lành nhưng dễ bị nổi nóng và kích động nếu có cãi nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án; Tịch thu và tiêu hủy 01 gậy bóng chày hình trụ dài 78 cm, đường kính 3cm, bằng kim loại, màu bạc; 05 đoạn dây

nylon màu đỏ gồm: Hai đoạn dây dài 110cm, hai đoạn dài 30 cm và một đoạn dài 20 cm; 01 cây kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xám đỏ đây là công cụ là phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với “Biên bản thực nghiệm điều tra” và “Bản ảnh thực nghiệm điều tra”, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/5/2021, tên P và thanh niên đi cùng P (cả hai đều chưa rõ lai lịch) đã đánh, đe dọa và khóa tay ông Lưu Kim H1 ra sau lưng rồi khống chế đưa lên xe gắn máy để Trần Hữu T điều khiển chở từ số A Đ, Phường I, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh về đến nhà riêng của T tại 6 L, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Hậu b chở đi trong tình trạng bị khống chế khóa hai tay ra phía sau lưng). Khi về đến nhà, T dùng dây trói khóa tay ông H1 ra sau lưng, dùng kéo đâm vào cẳng chân, dùng dùi gậy bóng chày đánh vào mông rồi giữ ông H1 không cho ra khỏi nhà từ 19 giờ đến khoảng 23 giờ cùng ngày. Với những hành vi như đã nêu trên bị cáo Trần Hữu T đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Hữu T, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức, biết rõ bản thân bị cáo không phải là người có thẩm quyền trong việc bắt giữ người khác và ông Lưu Kim H1 cũng không thuộc đối tượng mà mọi công dân đều có quyền bắt giữ. Tuy nhiên, ngày 04/5/2021 bị cáo đã cố ý cùng với tên P1 và người thanh niên đi cùng P1 thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền tự do thân thể, tự do cá nhân là quyền bất khả xâm phạm của mỗi công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải được xử lý nghiêm theo qui định của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo vừa giữ vai trò giúp sức trong hành vi bắt người vừa là người trực tiếp thực hiện hành vi giữ người. Vì vậy khi quyết định hình phạt, cần áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để có hình phạt tương xứng với vai trò tính chất mà bị cáo đã tham gia trong vụ án.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; việc phạm tội của bị cáo là do nông nổi, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, chỉ vì hành vi sai trái của bị hại và bị cáo không kiềm chế được bản thân nên đã nóng giận xử lý sự việc trái với qui định của pháp luật. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có một phần hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội cho bị cáo.

[6] Đối với hành vi bị cáo sử dụng hung khí gây thương tích cho ông H1 với tỉ lệ thương tật 5%, do ông H1 không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi này nên Cơ quan Điều tra không tiến hành xử lý đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với việc ông Lưu Kim H1 đem xe Vespa Piaggio LX, biển số 52F7-7179 và điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus của bị cáo đi cầm lấy tiền tiêu xài. Do sau khi cầm xe ông H1 đã chủ động liên lạc với T để cùng với T đi chuộc xe, không có ý thức chiếm đoạt xe và điện thoại nên Cơ quan Điều tra không tiến hành xử lý hình sự với H1 là có căn cứ.

[8] Đối với các đối tượng tên P và người thanh niên đi cùng do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với bà Phạm Nguyễn Trâm A, bà Thượng Thị Hồng C quá trình điều tra xác định bà A và bà C không bàn bạc, không tham gia cùng bị cáo T giữ ông H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[10] Kiến nghị Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an Q cần làm rõ hành vi của một người tên P và tiếp tục truy tìm người thanh niên không rõ lai lịch đã tham gia bắt giữ anh Lưu Kim H1 để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe Vespa LX biển số 52F7 – 7179 và Giấy đăng ký của chiếc xe này, qua điều tra xác định xe này do ông Trần Hữu T1 là cha của bị cáo đứng tên chủ sở hữu và xe không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trao trả xe và giấy tờ cho ông T1 là đúng qui định.

Đối với 01 gậy bóng chày hình trụ dài 78 cm, đường kính 3cm, bằng kim loại, màu bạc; 05 đoạn dây nylon màu đỏ gồm: Hai đoạn dây dài 110cm, hai đoạn dài 30 cm và một đoạn dài 20 cm; 01 cây kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xám đỏ đây là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[12] Trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích, bị cáo đã bồi thường tiền thuốc cho ông Lưu Kim H1 và ông H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[14] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T đã phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 50; khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Trần Hữu T.

Xử phạt: Trần Hữu T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Hữu T về cho Ủy ban nhân dân Phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bóng chày hình trụ dài 78 cm, đường kính 3cm, bằng kim loại, màu bạc; 05 đoạn dây nilon màu đỏ gồm: Hai đoạn dây dài 110cm, hai đoạn dài 30 cm và một đoạn dài 20 cm; 01 cây kéo bằng kim loại, cán nhựa màu xám đỏ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 21/QĐ-VKS-HS ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Kiến nghị Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an Q cần làm rõ hành vi của một người tên P và tiếp tục truy tìm người thanh niên không rõ lai lịch đã tham gia bắt giữ anh Lưu Kim H1 để xử lý theo quy định pháp luật.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường Võ Thị Sáu, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt